

NGŨ DỤNG HỌC, HÔM QUA VÀ HÔM NAY

Tiến sỹ đề tam NGUYỄN LÂN TRUNG

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội

1- Có thể nói, không một hoạt động nào của con người lại có thể tách hẳn ra ngoài việc sử dụng ngôn ngữ, và cũng có thể nói rằng không có hoạt động ngôn ngữ đích thực nào lại không gắn cùng nó một mục đích sử dụng của con người. *Ngôn ngữ* và *Hành động* có một mối quan hệ đặc biệt, chế định lẫn nhau và một điều hiển nhiên là việc miêu tả một ngôn ngữ không thể không tính đến việc con người đã sử dụng nó như thế nào trong cuộc sống. Vậy mà triết học, logic học, ngôn ngữ học ... đã phải trả giá bằng hàng chục thế kỷ mới tiếp cận được cái chân lý giản đơn "Nói là Làm" (do Austin khám phá vào những năm 30 của thế kỷ XX này). Vâng, phải chờ đợi sự phát triển của các ngành khoa học kể trên cho đến độ chín muồi - cho đến thế kỷ XX - chúng ta mới có đủ sức nhìn ra và mới có đủ công cụ lý thuyết để khai phá ra cái ý tưởng quan trọng ấy. Điềm lại các công trình nghiên cứu về ngôn ngữ và văn tự của con người, bỏ qua giai đoạn "Ngữ pháp truyền thống triết học" của thời Cổ đại và Trung đại, từ những nghiên cứu cho một nền *Ngôn ngữ học đại cương* với Leibniz, Harris, Gébelin, đến các nghiên cứu cho một nền *Ngôn ngữ học lịch sử* của Humboldt, Bopp, Schleicher, các nghiên cứu cho một nền *Ngôn ngữ học lý thuyết* của Whitney, Courteney, Saussure, hay các nghiên cứu cho một nền *Ngôn ngữ học cấu trúc* của Bloomfield, Troubetzkoy, Hjelmslev, Martinet và cả các nghiên cứu cho một nền *Ngôn ngữ học toán tử* (opératoire) của Tesnière, Guillaume, Chomsky ..., chúng ta đều nhận thấy rõ khoảng trống khổng lồ này, điều đã làm cho biết bao những vấn đề thiết yếu nhất về các hệ thống ngôn ngữ chưa tìm được câu trả lời. Chưa nhận ra vị trí của các yếu tố *Người nói*, *Ngữ cảnh* và *Sự sử dụng* trong quá trình phân tích ngôn ngữ, bao nhiêu thế hệ các nhà ngôn ngữ học đã phải tìm kiếm và phát triển các luận điểm cho rằng, đối tượng nghiên cứu của ngôn ngữ học phải luôn là một ngôn ngữ quy chuẩn, thậm chí tốt hơn thì đối tượng đó phải là ngôn ngữ tự nó và vì nó, rằng tín hiệu ngôn ngữ hoàn toàn là tường minh, rằng nghĩa của một câu nằm tại giá trị chân lý của nó. Đối lập *Ngôn ngữ* và *Lời nói* theo cách hiểu rằng Lời nói thực hành Ngôn ngữ giống như một nhạc công thực hành một tổng phổ, rằng hiểu biết về một Ngôn ngữ có thể hoàn toàn độc lập với những hiểu biết về Lời nói ..., họ đã gạt bỏ các nghiên cứu về hoạt động ngôn ngữ để chỉ miêu tả *Hệ thống* mà thôi. Và hệ quả tất yếu của quan điểm này sẽ là luận điểm : Cần phải biết các ngôn từ có nghĩa gì trước khi hiểu nó dùng để làm gì.

Tuy nhiên cũng không nên coi rằng, những công cuộc nghiên cứu đó là sai lầm và vô bổ. Chúng có ý nghĩa lịch sử nhất định và có tác dụng thúc đẩy sự phát triển khoa học về ngôn ngữ. Chính đó là những giai đoạn chuẩn bị tốt cho sau này. Và phải đợi đến những năm 30 của thế kỷ này, khi các lý thuyết về *Ký hiệu* phát triển mạnh mẽ, cho phép phân biệt khá rạch ròi ba lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ khác nhau, hay nói đúng hơn là ba quan điểm nghiên cứu khác nhau, sau trở thành ba ngành nghiên cứu là *Ngữ kết học*, *Ngữ nghĩa học* và *Ngữ dụng học*, vị trí của mỗi quan hệ ngôn ngữ và hành động mới được trả về vị trí vốn có của nó. Tất nhiên không phải trước đây các nghiên cứu có khuynh hướng dụng học vắng bóng hoàn toàn, chúng ta phải kể đến công trình của các vị tiền bối như Frege, Buhler, Peirce Chúng ta vẫn nói với nhau rằng, sự ra đời của lý thuyết dụng học là trào lưu cách mạng lần thứ ba trong lịch sử ngôn ngữ học, sau *Ngôn ngữ học cấu trúc* khởi đầu bằng "Giáo trình" của Saussure và tiếp theo là *Ngữ pháp tạo sinh - chuyển đổi*, một đóng góp của Chomsky. Trên thực tế, việc nghiên cứu mặt sử dụng của ngôn ngữ ra đời ngay từ khi ngành ngôn ngữ học ra đời, có điều là nó đã không được trình bày một cách minh bạch, có hệ thống, chưa trở thành một khoa học như ngày hôm nay, hơn nữa nó thường bị lẫn sang các địa hạt khác như triết học, logic học, khoa học luận (Epistémologie). Với sự bùng nổ của các nghiên cứu trong vài ba chục năm trở lại đây, bức tranh tổng thể về ngữ dụng học đã được trải rộng với vị trí đặc biệt của nó không chỉ riêng trong khu vực ngôn ngữ, và sẽ không quá đáng nếu chúng ta nói rằng, không một công trình ngôn ngữ học nào ngày nay lại không ít nhiều đề cập đến ngữ dụng học.

2. Kể từ ngày Austin, phát hiện ra sự đối lập giữa các *phát ngôn ngữ vi* (performatif) và các *phát ngôn trần thuật* (constatif), cũng như sự phân loại các hành vi lời nói trong một phát ngôn thành *hành vi tạo ngôn* (acte locutoire), *hành vi tự ngôn* (acte illocutoire) và *hành vi khiến ngôn* (acte perlocutoire), các nghiên cứu dụng học trong địa hạt ngôn ngữ đã trải qua các giai đoạn phát triển hết sức phong phú và mang lại các kết quả cũng không kém bất ngờ. Coi trọng vị trí của mối quan hệ ngôn ngữ - hành động, của vai trò của *Người nói*, của *Ngữ cảnh* và *Sự sử dụng*, ngữ dụng học đã góp phần không nhỏ giải quyết những vấn đề mà bấy lâu nay một *quan điểm khép kín hệ thống* không cho phép tìm lời giải đáp. Đó là sự phát triển những công trình về *Hành vi ngôn ngữ* của Searle, về *Lý thuyết tương tác* của Goffman, về *Hành động phát ngôn* của Maingueneau, về *Phân tích diễn ngôn* của Fillmore, về *Hội thoại* của Orecchioni, về *Lý thuyết lập luận* của Ducrot - Anscombre, về *Yếu tố ngữ cảnh* của Moescheler, Givon, về *trò chơi ngôn ngữ* của Wittgenstein, về *Lý thuyết đa thanh* của Bakhtine và Ducrot ..., và những nghiên cứu khác. Kế thừa và sử dụng thành tựu trong các nghiên cứu về thuộc tính hình thức của các cấu trúc ngôn ngữ và các nghiên cứu về mối quan hệ giữa các thực thể ngôn ngữ với thế giới hiện thực, các nhà nghiên

cứu theo quan điểm ngữ dụng đã tập trung sức lực, mong muốn đóng góp giải thích mối quan hệ giữa ngôn ngữ và hành động, tức là giải thích cơ sở ý nghĩa mà ký hiệu đã được con người sử dụng trong giao tiếp của mình. Nói một cách khác đi, đó là *sự trở lại nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và con người qua một hoạt động đặc thù của riêng con người, đó là hoạt động ngôn ngữ*. Bằng hoạt động ngôn ngữ của mình, con người từ khỏi thủy đã có trong tay một công cụ để tư duy, để giao tiếp và qua đó tác động nhau, điều khiển lẫn nhau. Cái chức năng đầu tiên và cơ bản ấy một khi được làm sáng tỏ sẽ quay trở lại góp phần giải thích các cơ chế hình thức khác của ngôn ngữ, và cũng có thể nói mà không sợ bị mắc sai lầm rằng chỉ có xuất phát điểm ấy mới giải thích được một cách đích thực và thỏa đáng các hiện tượng ngôn ngữ. Những thành tựu đã đạt được trong *Ngữ dụng học* (la pragmatique linguistique) là đáng kể nhất, góp phần làm cho *Dụng học* (la pragmatique) nói chung phát triển mạnh mẽ và nó cũng góp phần thúc đẩy các ngành khoa học kế cận khác, đặc biệt là các ngành khoa học xã hội - nhân văn, như triết học, tâm lý học, xã hội học, logic học, nghiên cứu văn hóa - văn học ..., tiến lên một bước mới trong phương pháp nghiên cứu và tiếp cận đối tượng của mình. Lẽ dĩ nhiên còn rất nhiều việc phải làm để ngày càng có nhiều câu trả lời thỏa đáng hơn cho các vấn đề về *Chiến lược giao tiếp*, về *Liên văn hóa* và *Giao văn hóa*, vấn đề *Tiếp cận ngôn ngữ, phong tục* ... Những gì các nhà khoa học đã đạt được trong địa hạt này trong chỉ mấy chục năm qua thôi đã chứng tỏ khả năng phát triển kỳ diệu của dụng học và hứa hẹn những thành quả quan trọng nhất trong lịch sử ngôn ngữ học thế giới bước vào thế kỷ XXI.

3. Ở Việt Nam, trong khoảng mười năm qua, ngữ dụng học đã bắt đầu thu hút mối quan tâm của giới nghiên cứu, và có lẽ do đòi hỏi của quá trình đào tạo, chính tại các khoa ngôn ngữ và tiếng Việt của các trường đại học, môn học này đã trở thành nội dung ngày một quan trọng trong chương trình đào tạo. Tại trường ĐHSP Hà Nội, GS. Đỗ Hữu Châu và các cộng sự của ông đã tập hợp các chuyên đề trong một loại "Giáo trình giản yếu về Ngữ dụng học", để trình bày cho hệ đào tạo Nghiên cứu sinh và Cao học Thạc sỹ ngay từ cuối những năm 80, đặt cơ sở cho sự hình thành môn học mới này trong các trường đại học Việt Nam. Cũng thời gian đó, tại trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, nay là trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, GS. Nguyễn Đức Dân đã phát triển những kiến giải về logic ngữ nghĩa mà ông đã theo đuổi từ những năm 70 lên bình diện ngữ nghĩa ngữ dụng, đi đúng theo con đường mà các học giả phương Tây đã trải qua là đi tới các nghiên cứu ngữ dụng học từ sự phát triển của hai ngành khoa học là *ký hiệu học* và *logic học*. Tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn thuộc ĐHQG Hà Nội, các Giáo sư Đinh Văn Đức, Nguyễn Lai, Nguyễn Minh Thuyết ... cũng đã đưa từ rất sớm những lý thuyết về dụng học vào trong các bài giảng về ngôn ngữ học đại cương của

mình, đặc biệt đã có nhiều giải đáp thỏa đáng dưới ánh sáng của ngữ dụng học cho ngành Việt học Việt Nam. Sẽ là khiếm khuyết nếu chúng ta không nhắc tới công lao đặt nền móng cho ngành ngữ dụng học Việt Nam của các Giáo sư Hoàng Phê với "*Logic ngôn ngữ học*", Cao Xuân Hạo với "*Tiếng Việt, sơ thảo ngữ pháp chức năng*", Lý Toàn Thắng với "*Ngôn ngữ và sự tri nhận không gian*", Trần Ngọc Thêm với "*Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*", Hồ Lê với "*Quy luật ngôn ngữ*", ... và các nhà nghiên cứu ngữ dụng như Hoàng Văn Hành, Diệp Quang Ban, Lê Xuân Thai, Đào Thản, Nguyễn Thiện Giáp, Lê Đông, Bùi Minh Toán và những người khác. Trong khu vực ngoại ngữ, tại trường ĐHSP Ngoại ngữ Hà Nội, nay là ĐHNN - ĐHQG Hà Nội, ngay từ những năm 70, các công trình nghiên cứu của các Giáo sư Vũ Lộc, Trần Văn Cơ về ngữ nghĩa học đã mang đậm những dấu ấn ngữ dụng. Trong những năm 80, các công trình nghiên cứu về *Tiến giả định* của PTS. Nguyễn Thị Liên đã góp phần vào trào lưu chung của sự phát triển môn ngữ dụng học trên bình diện ngôn ngữ học ứng dụng. Đáng tiếc là công tác thông tin trong các trường Ngoại ngữ lúc ấy còn chưa tốt, không cho phép trao đổi rộng rãi những đóng góp này. Gần đây hơn, những bài giảng cho hệ đào tạo cao học Thạc sỹ của Trần Hùng, Nguyễn Việt Tiến - những học trò trực tiếp của GS. Kerbrat-Orecchioni tại trường Đại học Tổng hợp Lyon - về *Lý thuyết đàm thoại và lập luận*, của Nguyễn Quang về *Giao thoa văn hóa*, của Nguyễn Hòa về *Phân tích diễn ngôn* ..., cũng đã tạo ra những nét chấm phá mới cho sự phát triển của ngữ dụng học trong khu vực đối chiếu ngôn ngữ và văn hóa Việt - Anh - Pháp.

4. Chúng tôi kỳ vọng rằng, Hội thảo của chúng ta mở ra hôm nay - có thể nói là *Hội thảo toàn quốc về Ngữ dụng học đầu tiên ở Việt Nam*, với sự tham gia của các nhà nghiên cứu khắp cả nước từ Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Đà Nẵng, Vinh, Hà Nội, ... tuy chậm 15 năm so với Hội nghị quốc tế đầu tiên về Ngữ dụng học tổ chức năm 1985 tại Viareggio, sẽ là cột mốc đáng ghi nhận trong lịch sử nghiên cứu ngữ dụng học ở Việt Nam, kể cả các nghiên cứu trong khu vực tiếng Việt và trong khu vực các ngoại ngữ.

Hội thảo của chúng ta sẽ nghe 42 bản tham luận về các vấn đề lý luận và thực tiễn của ngữ dụng học được trình bày tại ba tiểu ban : Tiểu ban các vấn đề chung, Tiểu ban tiếng Việt và Tiểu ban Ngoại ngữ. Sau Hội thảo, các tham luận sẽ được tập trung biên tập lại để chúng ta mau chóng có trong tay cuốn kỷ yếu về Ngữ dụng học đầu tiên ở Việt Nam.

Mong rằng Hội thảo của chúng ta thành công tốt đẹp.